

Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ

Gia Nghĩa, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn T, sinh năm 1989.

Chị Lê Thị Anh T, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Nguyễn T và chị Lê Thị Anh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông cấp ngày 03/02/2015.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 22/02/2021 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/3/2021, anh Nguyễn T và chị Lê Thị Anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Anh Nguyễn T và chị Lê Thị Anh T thỏa thuận giao các con chung là Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 02/9/2016 và Nguyễn Lê Minh T1, sinh ngày 21/7/2018 cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 02/9/2016 và Nguyễn Lê Minh T1, sinh ngày 21/7/2018. Mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/01 tháng/02 con chung, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 15/4/2021 cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn T và chị Lê Thị Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, anh Nguyễn T và chị Lê Thị Anh T thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T và chị Lê Thị Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 02/9/2016 và Nguyễn Lê Minh T1, sinh ngày 21/7/2018 cho chị Lê Thị Anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung là Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 02/9/2016 và Nguyễn Lê Minh T1, sinh ngày 21/7/2018. Mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/01 tháng/02 con chung, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 15/4/2021 cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn T và chị Lê Thị Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn T và chị Lê Thị Anh T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà anh Nguyễn Quang N đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007001 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- UBND P.N, TP. G, tỉnh Đắk Nông (đăng ký số 08 ngày 03/02/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Quy